

Số: 1175/TM-TTPY

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 8 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất phục vụ công tác chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông: Dương Đức Anh - Trưởng phòng TCHC-KHTC. SĐT: 0976888846

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên (bản cứng).
  - Nhận qua email: [tptyn2014@gmail.com](mailto:tptyn2014@gmail.com) (bản điện tử)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 20h00 ngày 31 tháng 8 năm 2023 đến trước 20h00 ngày 14 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2023.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là hóa chất vật tư y tế)

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên. Tổ 11, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày.

- Các thông tin khác: Hồ sơ báo giá bao gồm: Báo giá có đóng dấu hợp pháp của đơn vị, bản mô tả cấu hình cơ bản và thông số kỹ thuật chi tiết của từng thiết bị phù hợp với yêu cầu (bản word gửi vào email), catalog tiếng Anh + tiếng Việt tương ứng (bản cứng+bản mềm).

Xin trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Công thông tin điện tử TT;
- Lưu: VT, TCHC-KHTC.



**Lê Quang Hà**



**DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT**  
(Kèm theo Thư mời số 1175/TM-TTPY ngày 31/8/2023 của Trung tâm Pháp y Thái Nguyên)

STT	Tên hàng hoá	Tính năng sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
1	Đầu tip 1000 µL	Có lọc Vật liệu polypropylene siêu tinh khiết. Có thể hấp tiệt trùng được. Không chứa RNase & DNase, không chứa chất ức chế PCR. Khả năng hút $\geq 1000 \mu\text{L}$ Đóng gói: $\geq 96$ tip/hộp	Hộp	10
2	Đầu tip 200 µL	Có lọc Vật liệu polypropylene siêu tinh khiết. Có thể hấp tiệt trùng được. Không chứa RNase & DNase, không chứa chất ức chế PCR. Khả năng hút $\geq 200 \mu\text{L}$ Đóng gói: $\geq 96$ tip/hộp	Hộp	10
3	Đầu tip 100 µL	Có lọc Vật liệu polypropylene siêu tinh khiết. Có thể hấp tiệt trùng được. Không chứa RNase & DNase, không chứa chất ức chế PCR. Khả năng hút $\geq 100 \mu\text{L}$ Đóng gói: $\geq 96$ tip/hộp	Hộp	10
4	Đầu tip 10 µL	Có lọc Có khả năng tiệt trùng Không chứa RNase & DNase, không chứa chất ức chế PCR. Khả năng hút $\geq 10\mu\text{L}$ Đóng gói: 96 tip/hộp	Hộp	10
5	Hộp đựng mẫu 1.5ml	- Chất liệu polypropylen - Bề mặt nhẵn mịn, độ dày thành đồng đều, dễ dàng vệ sinh	Cái	5
6	Giá cho ống 0.2ml	Dùng cho ống PCR 0.2 ml. 96 vị trí ống trên 1 chiếc	Cái	5
7	Găng tay y tế không bột	Nguyên liệu: Cao su tự nhiên	Hộp	5

STT	Tên hàng hoá	Tính năng sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
8	Giấy lau	≥280 tờ / hộp Nguyên liệu: bột giấy	Hộp	5
9	Giấy thấm	100% bột giấy. Đóng gói 100 tờ/tệp	Túi	3
10	Cán dao mổ số 3	Chất liệu: thép inox không gỉ cao cấp Tay cầm: Tay cầm dẹt Loại lưỡi dao phù hợp: 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23 hoặc nhiều hơn	Cái	5
11	Lưỡi dao mổ số 10	Lưỡi dao phẫu thuật thường được làm từ thép không gỉ hoặc thép carbon, các loại thép không gỉ này thường có độ cứng ≥ 700 HV. ≥ 100 chiếc/hộp.	Hộp	2
12	Giấy để bọc mẫu Kraft (giấy xi măng)	Kích thước khổ giấy: ≥ 72*102cm	Tờ	100
13	Tăm bông lấy mẫu	Không chứa DNase, RNase, DNA người, chất ức chế PCR ≥ 100 chiếc/gói.	Gói	10
14	Giá cho ống 1.5 ml	1 cái/gói Giá đỡ ống ly tâm được sản xuất bằng vật liệu Polyme Đường kính khoét lỗ: ≥11mm ≥96 vị trí	Chiếc	3
15	Ống fancoi 15ml	Thành phần Nhựa PP Đóng ≥ 100 cái/gói	Gói	1
16	Ống Fancoi 50ml	Thành phần Nhựa PP Đóng gói ≥50c/gói	Gói	1
17	A26070 POP-4TM Polymer for 3500/Segstudio™ Flex	Dung dịch trong suốt, không có hạt, nhớt ở nhiệt độ phòng.	Túi	6
18	Dệm điện cực dương máy giải trình tự gen (Anode buffer container)	pH khoảng: 7.6-8.2 Độ đục khoảng: 1500-2000µS/cm	Bộ	1
19	Dệm điện cực âm máy giải trình tự gen (Cathode buffer container)	Dung dịch Nhớt, trong Suốt. pH khoảng: 7.6-8.2 Độ đục khoảng: 1500-2000µS/cm	Bộ	1

STT	Tên hàng hoá	Tính năng sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
20	Dung dịch rửa bom máy giải trình tự gen 3500 (Conditioning reagent)	Độ đục: $\geq 0.0571 \mu\text{S}/\text{cm}$	Hộp	1
21	Kit phát hiện dấu vết máu		Hộp	1
22	Kit phát hiện dấu tinh dịch		Hộp	1
23	Bộ kit nhân gen 24 locus	<p>hệ thống ghép kênh 24 locus dành cho các ứng dụng nhận dạng con người bao gồm phân tích pháp y, mối quan hệ thử nghiệm và nghiên cứu sử dụng. Hệ thống này màu này cho phép đồng khuếch đại và phát hiện huỳnh quang của locus CODIS (US) 13 lõi (CSF1PO, FGA, TH01, TPOX, vWA, D3S1358, D5S818, D7S820, D8S1179, D13S317, D16S539, D18S51 và D21S11), locus Bộ Tiêu chuẩn Châu Âu 12 lõi (TH01, vWA, FGA, D21S11, D3S1358, D8S1179, D18S51, D10S1248, D22S1045, D2S441, D1S1656 và D12S391) và Amelogenin để xác định giới tính. Dành riêng cho nam giới được đưa vào để xác định các kết quả alen Y null cho amelogenin. Các locus Penta D, Penta E, D2S1338 và D19S433 được đưa vào tăng khả năng phân biệt đối xử và cho phép tìm kiếm cơ sở dữ liệu bao gồm hồ sơ với những locus phổ biến này. Bảng đánh dấu STR mở rộng này nhằm mục đích đáp ứng cả khuyến nghị CODIS và ESS</p>	Bộ	1

STT	Tên hàng hoá	Tính năng sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
24	Bộ kit nhân gen 23 locus trên nhiễm sắc thể Y	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Là bộ ghép kênh Y-STR 23 locus, 5 màu được thiết kế để xác định kiểu gen của các mẫu nghiên cứu pháp y, mẫu cơ sở dữ liệu và mẫu quan hệ cha con.</li> <li>+ Hệ thống hoạt động tốt với các mẫu DNA được chiết xuất, bao gồm lượng mẫu và hỗn hợp DNA nam/nữ thấp.</li> <li>+ Hệ thống cũng tương thích với khuếch đại trực tiếp, cho phép Y-STR được sắp xếp hợp lý nỗ lực cơ sở dữ liệu. Khuếch đại có thể được thực hiện thành công với mẫu</li> <li>+ Điều kiện nhanh hơn giúp giảm gần một nửa thời gian khuếch đại. Hơn nữa, giảm thời gian xử lý mẫu và điều kiện chu kỳ nhanh hơn mang lại thời gian đáng kể tiết kiệm trong mỗi lần chạy.</li> <li>+ Hệ thống có khả năng chịu được nhiều chất ức chế khuếch đại đã biết.</li> <li>+ D26Hiệu suất mạnh mẽ của bộ công cụ mang lại dữ liệu dễ hiểu hơn từ mẫu chứa chất ức chế.</li> </ul>	Bộ	1
25	Bộ kit tách chiết ADN dùng cho pháp y		Bộ	1
26	Nước deion dùng cho sinh học phân tử	Total Aerobic Count: =< 10 CFU/mL	Chai	1
27	Diethyl ether	Purity ( GC): ≥ 99.7% Đóng gói: ≥ 2.5L	Chai	5
28	DICHLOROMETHANE	Purity ( GC): ≥ 99.8% Đóng gói: >2.5L	Chai	1
29	Acetonitrile	Purity ( GC) ≥99.8% Đóng gói tối thiểu >2.5L	Chai	3
30	SODIUM HYDROGEN CARBONATE	Assay ( Acidimetric): ≥99% Đóng gói: ≥ 500gram	Lọ	1

STT	Tên hàng hoá	Tính năng sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
31	Cột lọc chiết mẫu sắc ký Bond Elut Certify, 200mg, 3ml, (50cái/hộp) - Agilent	Bond Elut Certify, 200mg, 3ml. 50/pk	Hộp	5
32	Methanol	Purity ( GC) $\geq 99.8\%$ Đóng gói tối thiểu $\geq 2.5L$	Chai	3
33	Formol trung tính	Dung dịch cố định mô có đệm trung tính, dùng cho xử lý mô nhuộm hóa mô miễn dịch, $\geq 10\%$	Lít	15
34	Cồn 80	CH <sub>3</sub> CH <sub>2</sub> OH Đóng gói: $\geq 1000ml$ Hàm lượng: $\geq 80\%$	Lít	15
35	Cồn 90	CH <sub>3</sub> CH <sub>2</sub> OH Dung tích/Net: 1000ml Hàm lượng: $\geq 90\%$	Lít	15
36	Cồn 96	CH <sub>3</sub> CH <sub>2</sub> OH Dung tích/Net: 1000ml Hàm lượng: $\geq 96\%$	Lít	15
37	Cồn tuyệt đối	Dung tích/Net: 1000ml Hàm lượng: $\geq 99.7\%$	Lít	35
38	XYLENES	$\geq 90\%$ Đóng gói: $\geq 500ml$	Lít	35
39	Nén hạt ( chuyên và đúc)	Cầu tạo bởi các hydrocacbon rắn hỗn hợp, Ở dạng giọt màu trắng	kg	25
40	Caset chuyển bệnh phẩm	Chất liệu nhựa acetylic Kích thước: khoảng (40x26x7) mm.	Cái	1000
41	Dao cắt mô	Bảng thép không gỉ hoặc loại tương đương tốt hơn, Dùng trong cắt mô bệnh phẩm đã đúc nền.	Hộp 50C	2
42	Lam kính mài	Lam kính mài mờ khoảng 26x76x1mm	Hộp 50 cái	30
43	La men	Làm bằng thủy tinh hoặc loại tốt hơn. Kích thước $\geq (22x22)$ mm.	Hộp 1000 cái	1

STT	Tên hàng hoá	Tính năng sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
44	Hematoxylin	Dùng nhuộm mô bệnh học. Bao gồm: ethanediol; ethanol; acetic acid; alluminium sulphate hexadecahydrate	Lít	5
45	EOSIN Y SOLUTION	EOSIN Y-SOLUTION 0.5%	Lít	5
46	Keo dán Lamem	Không chứa Xylol, không chứa toluen và các hydrocarbon thơm khác, Không độc hại, Không bị ảnh hưởng bởi nhiệt, ánh sáng, độ ẩm và tia UV, Không bị oxy hóa	Chai 500ml	3
47	Khuôn đúc bệnh phẩm	Kích thước khoảng: 24x24 mm.	Túi 2 cái	10
48	Khẩu trang y tế 3M (N95)	Khả năng lọc: ≥95%	Cái	22
49	Khẩu trang y tế 4 lớp	ngăn chặn ≥99% bụi	Hộp	3
50	Găng tay y tế không bột	Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao. Loại không bột	Hộp	5
51	Kít định lượng AND Sợi đôi, băng Huỳnh quang Quantilnor One ds DNA System, 500rxn	Kít định lượng AND mạch kép, Kít bao gồm: Dye huỳnh quang, DNA chuẩn, Dêm TE thuốc nhuộm huỳnh quang liên kết DNA sợi đôi (dsDNA) trong dung dịch. Có thể phát hiện DNA sợi đôi ≤ 50pg/mL	Hộp	1